

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

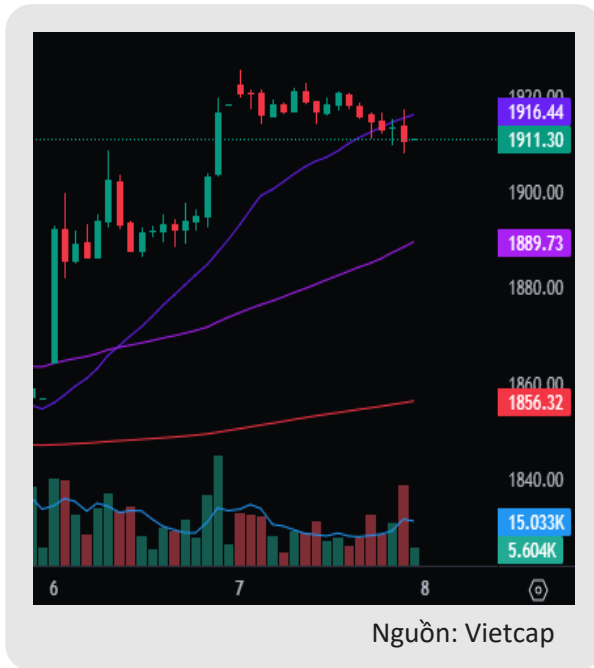
07/10/2025



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- Hoạt động giảm trên 4111FA000 về cuối phiên khiến hợp đồng này vi phạm tín hiệu tăng giá bởi đóng cửa dưới đường MA20. (M15)
- Vị thế mua sẽ được kích hoạt nếu xuất hiện nhịp tăng vượt ngưỡng 1.917 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.909 điểm. (M15)

## Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.917 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.935 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.909 điểm

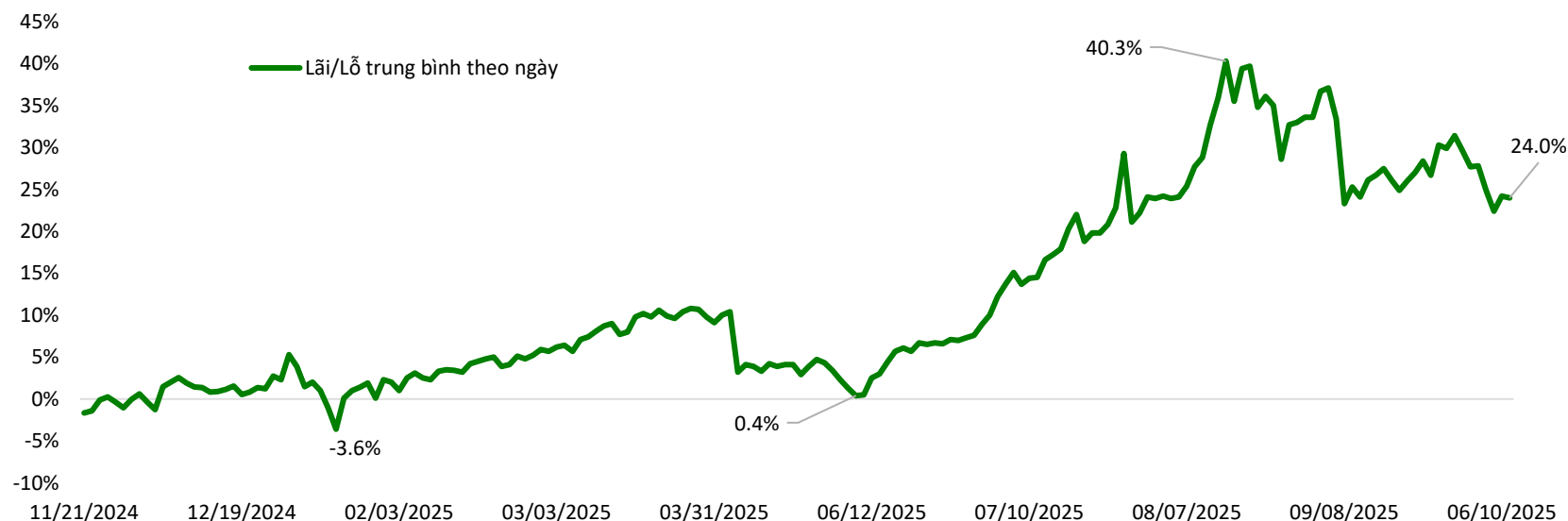
# Quan điểm kỹ thuật



- Hoạt động mua giá cao suy yếu quanh vùng đỉnh 1.710 điểm tạo điều kiện cho lực bán lắt át. Áp lực cung ở mức thấp bởi khối lượng giao dịch sàn HOSE giảm 20% vs phiên 06/10. Chỉ số VN30 diễn biến tương đồng về giá lẫn thanh khoản. Trong ngắn hạn, tín hiệu kỹ thuật trên tất cả các rổ chỉ số không thay đổi.
- Phiên giảm 07/10 khiến một số cổ phiếu Ngân hàng mất đi tín hiệu Tích cực có được nhờ phiên 06/10, các cổ phiếu còn lại vẫn giữ được tín hiệu tăng trong ngắn và trung hạn. Các nhóm ngành còn lại chưa có nhiều thay đổi rõ nét trong hai phiên vừa qua. Về hoạt động giao dịch, lực bán trong ngày xuất hiện trên hầu hết các nhóm ngành nhưng áp lực được tiết chế ở mức thấp.
- Chúng tôi duy trì kịch bản Tích cực với nhịp tăng của chỉ số VN-Index rơi vào biên độ 1.710-1.735 điểm trong ngày mai và giữ khuyến nghị chốt lãi/giảm tỷ trọng (tối thiểu 50%) trên các vị thế ngắn hạn quanh vùng giá cao. Ở kịch bản kém khả quan, một nhịp giảm với biên độ cao sẽ xuất hiện từ đầu ngày với mục tiêu là vùng 1.620 điểm. Trong trường hợp này, các vị thế ngắn hạn nên được giảm tỷ trọng trên 70% và chờ tín hiệu mở trở lại khi điểm cân bằng kỹ thuật được hình thành trong giai đoạn sau.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| HPG                                | 25/09/2025 |           | Đang mở    | 29,000       | 29,050 | -0.2%           | 27,600         |              |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |       |          |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-------|----------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB    | PE       | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VPL                                | 86,600  | 6.91%                  | 7.98%                  | 155,300             | 2.592              | 1,465     | 4.9   | 59.1     | Tích cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| CTG                                | 51,600  | -1.53%                 | 1.57%                  | 277,092             | -1.021             | 5,608     | 1.7   | 9.2      | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MBB                                | 26,850  | -1.83%                 | 2.48%                  | 216,277             | -0.954             | 3,046     | 1.8   | 8.8      | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPB                                | 31,050  | -1.58%                 | -0.16%                 | 246,348             | -0.942             | 2,193     | 1.7   | 14.2     | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| TCB                                | 39,000  | -1.02%                 | 3.04%                  | 276,363             | -0.677             | 3,017     | 1.8   | 12.9     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BSR                                | 26,400  | -3.12%                 | 0.76%                  | 81,853              | -0.616             | -16       | 1.5   | -1,641.2 | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| VCB                                | 63,700  | -0.47%                 | 3.49%                  | 532,257             | -0.602             | 4,148     | 2.5   | 15.4     | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| LPB                                | 52,600  | 1.54%                  | 6.26%                  | 157,131             | 0.586              | 3,324     | 3.9   | 15.8     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB                                | 58,500  | -2.17%                 | 2.81%                  | 110,285             | -0.579             | 6,148     | 1.8   | 9.5      | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HVN                                | 34,300  | -2.00%                 | -2.00%                 | 106,724             | -0.515             | 3,803     | -28.4 | 9.0      | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VNM                                | 61,400  | -1.60%                 | 2.33%                  | 128,323             | -0.496             | 4,101     | 4.0   | 15.0     | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| ACB                                | 26,450  | -1.31%                 | 3.73%                  | 135,865             | -0.428             | 3,305     | 1.6   | 8.0      | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| BID                                | 40,500  | -0.61%                 | 1.25%                  | 284,365             | -0.421             | 3,683     | 1.8   | 11.0     | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| VHM                                | 103,100 | 0.39%                  | 0.10%                  | 423,474             | 0.398              | 6,984     | 2.0   | 14.8     | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| HPG                                | 29,000  | -0.68%                 | 3.02%                  | 222,589             | -0.368             | 1,750     | 1.8   | 16.6     | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |        |                     |                     |                  |                 |           |      |       |            |              |              |              |
|--------------------------------|--------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá    | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KSF                            | 90,300 | 3.08%               | 2.27%               | 81,251           | 15.733          | 704       | 16.8 | 128.3 | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| CEO                            | 24,400 | -3.94%              | -4.31%              | 13,845           | -3.424          | 354       | 2.3  | 68.8  | Trung tính | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| NVB                            | 14,800 | -2.63%              | 2.78%               | 17,385           | -2.874          | -5,056    | 2.7  | -2.9  | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| MBS                            | 34,900 | -1.97%              | 2.05%               | 22,989           | -2.840          | 1,499     | 3.1  | 23.3  | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| SHS                            | 26,300 | -1.50%              | 2.33%               | 23,524           | -2.214          | 1,148     | 2.1  | 22.9  | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| BAB                            | 13,800 | 2.22%               | 2.22%               | 13,844           | 1.933           | 1,157     | 1.1  | 11.9  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| VIF                            | 15,900 | 3.92%               | 3.92%               | 5,565            | 1.371           | 746       | 1.2  | 21.3  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HUT                            | 17,000 | -1.16%              | -2.86%              | 18,161           | -1.327          | 175       | 2.1  | 96.9  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| IDC                            | 38,100 | -1.30%              | -1.04%              | 14,459           | -1.177          | 3,977     | 2.5  | 9.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| NTP                            | 63,000 | -1.41%              | 1.29%               | 10,775           | -0.953          | 5,384     | 2.9  | 11.7  | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Trung tính   |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |     |        |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|--------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE     | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| MCH                              | 132,500 | 2.16%               | 2.55%               | 140,110          | 1.910           | 9,005     | 8.3 | 14.7   | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| SSH                              | 88,100  | 7.44%               | -1.67%              | 32,933           | 1.547           | 633       | 5.8 | 138.8  | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VGI                              | 68,500  | -1.01%              | 0.74%               | 208,732          | -1.333          | 1,913     | 5.6 | 35.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MSR                              | 23,200  | -2.11%              | -0.43%              | 25,834           | -0.344          | -707      | 2.2 | -33.2  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SIG                              | 19,600  | 5.95%               | 3.16%               | 8,811            | 0.331           | 1,818     | 1.3 | 10.8   | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| FOX                              | 64,300  | -0.92%              | 0.31%               | 47,439           | -0.277          | 4,151     | 5.0 | 15.5   | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VCR                              | 39,000  | -5.34%              | -6.47%              | 8,022            | -0.270          | -103      | 5.1 | -371.4 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Trung tính   | Tiêu cực     |
| ACV                              | 56,000  | 0.18%               | 0.18%               | 201,860          | 0.228           | 2,751     | 3.2 | 20.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BWS                              | 31,000  | -7.46%              | -8.28%              | 3,377            | -0.159          | 2,586     | 3.1 | 13.1   | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HPI                              | 28,800  | 14.74%              | -1.37%              | 1,649            | 0.153           | 736       | 3.7 | 37.4   | Tích cực   | Tiêu cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

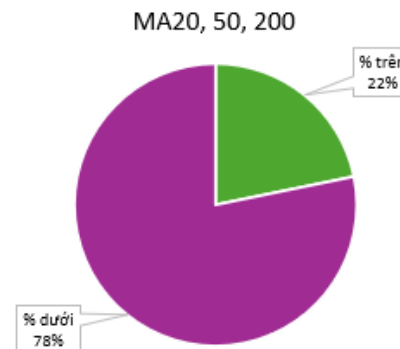
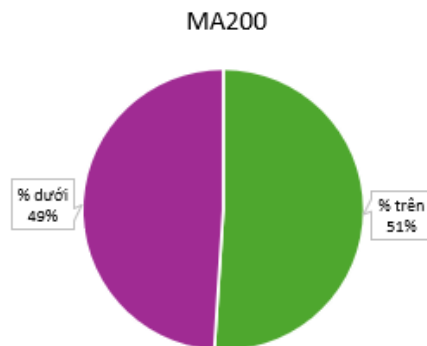
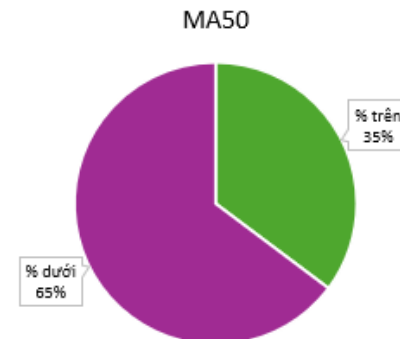
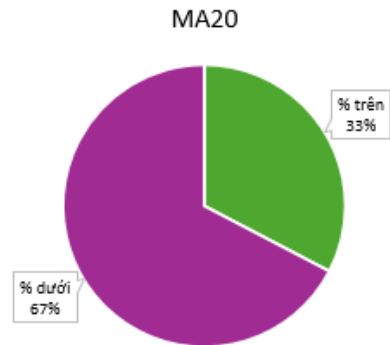
| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VIC               | 180,000 | 0.2%         | 426.5         | 426.5            | 39,900                | 179,700              | 4.8 | 51.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| LPB               | 52,600  | 1.5%         | 134.8         | 138.0            | 24,963                | 52,500               | 3.9 | 15.8 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DCL               | 30,200  | 0.8%         | 41.3          | 18.3             | 19,850                | 30,100               | 1.5 | 52.4 | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| NAF               | 36,300  | 2.3%         | 27.3          | 23.3             | 17,900                | 35,500               | 2.2 | 19.3 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TVC               | 11,800  | 3.5%         | 26.3          | 8.3              | 6,900                 | 11,400               | 0.8 | 10.8 | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| PCH               | 21,200  | 5.5%         | 5.2           | 2.8              | 11,238                | 20,500               | 2.1 | 40.4 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |     |          |              |              |              |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-----|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE  | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| BCG             | 2,550  | -2.3%        | 72.7          | 20.6             | 2,610                 | 6,700                | 0.2 | 4.8 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| SGR             | 20,450 | -1.7%        | 29.0          | 14.5             | 20,800                | 43,300               | 1.0 | 7.2 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| TCD           | 1,830  | -6.6%        | 14.2          | 2.5              | 1,700                 | 5,170                | 0.2 | 8.6  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BCG           | 2,550  | -2.3%        | 72.7          | 20.6             | 2,610                 | 6,700                | 0.2 | 4.8  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VPL           | 86,600 | 6.9%         | 213.5         | 41.3             | 57,000                | 101,000              | 4.9 | 59.1 | Tích cực | Trung tính   | Tiêu cực     | Trung tính   |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 07/10/2025 | 06/10/2025 | 03/10/2025 | 02/10/2025 | 01/10/2025 | 30/09/2025 | 29/09/2025 | 26/09/2025 | 25/09/2025 | 24/09/2025 | 23/09/2025 | 22/09/2025 | 19/09/2025 | 18/09/2025 | 17/09/2025 | 16/09/2025 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 61%        | 63%        | 61%        | 61%        | 64%        | 63%        | 65%        | 66%        | 67%        | 67%        | 65%        | 66%        | 68%        | 68%        | 69%        | 70%        |
|         |       | Dưới | 39%        | 37%        | 39%        | 39%        | 36%        | 37%        | 35%        | 34%        | 33%        | 33%        | 35%        | 34%        | 32%        | 32%        | 31%        | 30%        |
|         | MA50  | Trên | 37%        | 39%        | 31%        | 34%        | 41%        | 40%        | 46%        | 50%        | 51%        | 50%        | 47%        | 48%        | 54%        | 55%        | 59%        | 61%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 61%        | 69%        | 66%        | 59%        | 60%        | 54%        | 50%        | 49%        | 50%        | 53%        | 52%        | 46%        | 45%        | 41%        | 39%        |
|         | MA20  | Trên | 29%        | 37%        | 22%        | 24%        | 28%        | 27%        | 33%        | 38%        | 43%        | 38%        | 35%        | 35%        | 45%        | 45%        | 49%        | 52%        |
|         |       | Dưới | 71%        | 63%        | 78%        | 76%        | 72%        | 73%        | 67%        | 62%        | 57%        | 62%        | 65%        | 65%        | 55%        | 55%        | 51%        | 48%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 77%        | 77%        | 73%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 80%        | 80%        | 77%        | 77%        | 80%        | 83%        | 83%        | 83%        | 83%        |
|         |       | Dưới | 23%        | 23%        | 27%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 20%        | 20%        | 23%        | 23%        | 20%        | 17%        | 17%        | 17%        | 17%        |
|         | MA50  | Trên | 63%        | 67%        | 33%        | 50%        | 60%        | 50%        | 57%        | 60%        | 63%        | 67%        | 60%        | 57%        | 67%        | 77%        | 80%        | 80%        |
|         |       | Dưới | 37%        | 33%        | 67%        | 50%        | 40%        | 50%        | 43%        | 40%        | 37%        | 33%        | 40%        | 43%        | 33%        | 23%        | 20%        | 20%        |
|         | MA20  | Trên | 50%        | 70%        | 20%        | 27%        | 27%        | 27%        | 17%        | 13%        | 17%        | 20%        | 20%        | 10%        | 30%        | 47%        | 53%        | 63%        |
|         |       | Dưới | 50%        | 30%        | 80%        | 73%        | 73%        | 73%        | 83%        | 87%        | 83%        | 80%        | 80%        | 90%        | 70%        | 53%        | 47%        | 37%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 55%        | 56%        | 54%        | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 60%        | 61%        | 62%        | 62%        |
|         |       | Dưới | 45%        | 44%        | 46%        | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 40%        | 39%        | 38%        | 38%        |
|         | MA50  | Trên | 37%        | 41%        | 35%        | 37%        | 37%        | 40%        | 40%        | 42%        | 47%        | 43%        | 42%        | 44%        | 49%        | 51%        | 51%        | 52%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 59%        | 65%        | 63%        | 63%        | 60%        | 60%        | 58%        | 53%        | 57%        | 58%        | 56%        | 51%        | 49%        | 49%        | 48%        |
|         | MA20  | Trên | 55%        | 56%        | 54%        | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 60%        | 61%        | 62%        | 62%        |
|         |       | Dưới | 45%        | 44%        | 46%        | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 40%        | 39%        | 38%        | 38%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 33%        | 35%        | 31%        | 33%        | 34%        | 34%        | 35%        | 36%        | 34%        | 32%        | 31%        | 32%        | 36%        | 34%        | 35%        | 36%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 65%        | 69%        | 67%        | 66%        | 66%        | 65%        | 64%        | 66%        | 68%        | 69%        | 68%        | 64%        | 66%        | 65%        | 64%        |
|         | MA50  | Trên | 35%        | 36%        | 34%        | 36%        | 36%        | 36%        | 34%        | 34%        | 33%        | 34%        | 32%        | 34%        | 36%        | 36%        | 37%        | 38%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 64%        | 66%        | 64%        | 64%        | 64%        | 66%        | 66%        | 67%        | 66%        | 68%        | 66%        | 64%        | 64%        | 63%        | 62%        |
|         | MA20  | Trên | 45%        | 45%        | 44%        | 45%        | 45%        | 46%        | 45%        | 46%        | 46%        | 46%        | 45%        | 46%        | 47%        | 46%        | 46%        | 47%        |
|         |       | Dưới | 55%        | 55%        | 56%        | 55%        | 55%        | 54%        | 55%        | 54%        | 54%        | 54%        | 55%        | 54%        | 53%        | 54%        | 54%        | 53%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 17                  | Tháng 10 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 9 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|---------------------------|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                           | 07       | 06 | 03 | 02 | 01 | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23      | 22 | 19 | 18 | 17 | 16 | 15 | 12 | 11 | 10 |
| 1 Ngân hàng               | 73       | 65 | 59 | 59 | 58 | 58 | 57 | 63 | 64 | 61 | 54      | 54 | 67 | 70 | 72 | 74 | 73 | 76 | 77 | 76 |
| 2 Dịch vụ tài chính       | 63       | 51 | 44 | 49 | 50 | 48 | 48 | 60 | 61 | 57 | 51      | 54 | 60 | 62 | 64 | 65 | 67 | 68 | 69 | 70 |
| 3 Xây dựng và Vật liệu    | 62       | 56 | 56 | 59 | 62 | 66 | 70 | 75 | 74 | 67 | 61      | 60 | 55 | 55 | 56 | 65 | 62 | 57 | 55 | 55 |
| 4 Bất động sản            | 61       | 55 | 54 | 59 | 64 | 68 | 69 | 72 | 70 | 67 | 65      | 63 | 63 | 64 | 67 | 72 | 71 | 73 | 72 | 73 |
| 5 Tài nguyên Cơ bản       | 61       | 58 | 57 | 55 | 58 | 64 | 68 | 71 | 73 | 72 | 69      | 69 | 69 | 70 | 72 | 73 | 71 | 66 | 65 | 66 |
| 6 Thực phẩm và đồ uống    | 61       | 57 | 53 | 56 | 55 | 52 | 52 | 59 | 60 | 59 | 56      | 58 | 60 | 62 | 65 | 67 | 63 | 61 | 59 | 58 |
| 7 Y tế                    | 58       | 56 | 56 | 58 | 63 | 63 | 66 | 67 | 70 | 67 | 62      | 60 | 60 | 61 | 62 | 64 | 62 | 56 | 54 | 49 |
| 8 Bảo hiểm                | 56       | 51 | 52 | 54 | 59 | 54 | 52 | 50 | 44 | 43 | 44      | 47 | 50 | 53 | 56 | 58 | 59 | 67 | 65 | 64 |
| 9 Bán lẻ                  | 53       | 42 | 37 | 39 | 42 | 40 | 43 | 51 | 55 | 51 | 47      | 54 | 50 | 55 | 59 | 58 | 54 | 47 | 45 | 45 |
| 10 Hàng & Dịch vụ Côn...  | 50       | 45 | 41 | 42 | 43 | 45 | 43 | 52 | 51 | 48 | 47      | 48 | 49 | 49 | 50 | 53 | 53 | 50 | 50 | 50 |
| 11 Điện, nước & xăng d... | 45       | 45 | 45 | 48 | 50 | 50 | 52 | 55 | 56 | 54 | 57      | 56 | 57 | 55 | 56 | 57 | 50 | 52 | 48 | 49 |
| 12 Du lịch và Giải trí    | 45       | 40 | 38 | 47 | 47 | 45 | 43 | 44 | 44 | 44 | 46      | 46 | 51 | 45 | 48 | 47 | 49 | 45 | 45 | 48 |
| 13 Ô tô và phụ tùng       | 40       | 38 | 38 | 40 | 39 | 40 | 42 | 48 | 49 | 47 | 45      | 46 | 50 | 51 | 52 | 57 | 52 | 51 | 47 | 49 |
| 14 Dầu khí                | 36       | 31 | 33 | 35 | 35 | 44 | 48 | 51 | 49 | 46 | 43      | 42 | 46 | 53 | 56 | 52 | 51 | 55 | 51 | 50 |
| 15 Hóa chất               | 36       | 34 | 34 | 38 | 38 | 40 | 43 | 48 | 49 | 44 | 43      | 42 | 43 | 46 | 48 | 52 | 48 | 42 | 38 | 38 |
| 16 Hàng cá nhân & Gia ... | 33       | 26 | 25 | 26 | 28 | 32 | 35 | 40 | 41 | 45 | 47      | 57 | 55 | 56 | 60 | 64 | 56 | 48 | 46 | 47 |
| 17 Công nghệ Thông tin    | 31       | 29 | 29 | 28 | 30 | 35 | 36 | 46 | 52 | 50 | 51      | 54 | 58 | 61 | 58 | 50 | 44 | 40 | 35 | 39 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|-------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VIC | 180,000 | 0.2%                 | 2.9%                 | 693,543              | 4.8 | 51.6 | 3,487 | 426.5             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB | 63,700  | -0.5%                | 3.5%                 | 532,257              | 2.5 | 15.4 | 4,148 | 269.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| CTG | 51,600  | -1.5%                | 1.6%                 | 277,092              | 1.7 | 9.2  | 5,608 | 314.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB | 39,000  | -1.0%                | 3.0%                 | 276,363              | 1.8 | 12.9 | 3,017 | 463.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| LPB | 52,600  | 1.5%                 | 6.3%                 | 157,131              | 3.9 | 15.8 | 3,324 | 134.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ACB | 26,450  | -1.3%                | 3.7%                 | 135,865              | 1.6 | 8.0  | 3,305 | 330.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| HDB | 31,300  | -0.6%                | 1.0%                 | 109,395              | 1.8 | 7.7  | 4,094 | 305.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| VRE | 35,000  | 0.0%                 | 9.0%                 | 79,531               | 1.8 | 18.1 | 1,937 | 449.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VEA | 39,800  | 0.0%                 | 1.3%                 | 52,818               | 1.8 | 7.0  | 5,656 | 8.5               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VND | 23,700  | 0.9%                 | 5.6%                 | 36,079               | 1.8 | 23.8 | 995   | 924.3             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HCM | 27,600  | -0.9%                | 3.4%                 | 29,807               | 2.9 | 23.0 | 1,201 | 265.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MBS | 34,900  | -2.0%                | 2.0%                 | 22,989               | 3.1 | 23.3 | 1,499 | 220.6             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| VCG | 28,000  | 0.0%                 | 1.1%                 | 18,101               | 2.3 | 23.4 | 1,195 | 477.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| ABB | 12,700  | 0.0%                 | 3.3%                 | 13,123               | 0.9 | 10.3 | 1,228 | 29.2              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| BWE | 49,150  | 0.6%                 | 1.3%                 | 10,809               | 2.0 | 14.0 | 3,520 | 6.3               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| BAF | 34,950  | -0.1%                | 0.6%                 | 10,626               | 2.5 | 17.6 | 1,981 | 66.1              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| DSE | 30,100  | -2.4%                | 2.6%                 | 10,312               | 2.5 | 48.8 | 617   | 29.7              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| CTS | 42,100  | 1.4%                 | 1.4%                 | 8,954                | 3.6 | 22.8 | 1,846 | 148.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| CTD | 86,000  | 3.5%                 | 10.1%                | 8,723                | 1.0 | 18.8 | 4,565 | 248.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ANV | 30,150  | -4.6%                | 4.5%                 | 8,028                | 2.5 | 16.1 | 1,871 | 111.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| BCG | 2,550  | -2.3%                | -20.8%               | 2,245                | 0.2 | 4.8   | 532   | 72.7              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SGR | 20,450 | -1.7%                | -14.3%               | 1,429                | 1.0 | 7.2   | 2,838 | 29.0              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCD | 1,830  | -6.6%                | -24.1%               | 615                  | 0.2 | 8.6   | 212   | 14.2              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLX | 33,900 | -0.7%                | -0.9%                | 43,073               | 1.7 | 20.4  | 1,661 | 30.4              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVS | 32,000 | -0.9%                | -2.4%                | 15,295               | 1.1 | 12.1  | 2,644 | 80.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 38,100 | -1.3%                | -1.0%                | 14,459               | 2.5 | 9.6   | 3,977 | 58.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SIP | 54,900 | -1.6%                | -0.5%                | 13,292               | 2.8 | 10.5  | 5,215 | 13.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VHC | 54,600 | -1.8%                | -2.0%                | 12,255               | 1.3 | 8.5   | 6,444 | 44.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTR | 83,100 | 0.4%                 | -3.0%                | 9,505                | 4.8 | 16.9  | 4,930 | 11.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVT | 17,900 | -1.6%                | -1.4%                | 8,412                | 1.0 | 7.8   | 2,306 | 40.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SZC | 33,200 | -1.5%                | -1.9%                | 5,976                | 1.9 | 16.8  | 1,978 | 32.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CSV | 30,850 | -1.3%                | -2.1%                | 3,409                | 2.3 | 14.2  | 2,174 | 9.7               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCM | 29,200 | -1.4%                | -1.2%                | 3,272                | 1.4 | 10.8  | 2,693 | 30.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DPR | 37,000 | 0.0%                 | -1.5%                | 3,215                | 1.3 | 12.6  | 2,932 | 8.2               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TNG | 19,300 | -1.5%                | -3.0%                | 2,366                | 1.3 | 6.8   | 2,841 | 5.4               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VOS | 13,400 | -1.8%                | -1.5%                | 1,876                | 1.1 | -28.1 | -477  | 7.7               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NHA | 21,650 | -2.5%                | -3.1%                | 1,052                | 1.9 | 14.8  | 1,462 | 6.7               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GVR | 27,350 | -0.7%                | -1.3%                | 109,400              | 1.9 | 20.6  | 1,331 | 27.3              | Tiêu cực | -6.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGI | 68,500 | -1.0%                | 0.7%                 | 208,732              | 5.6 | 35.9  | 1,913 | 7.8               | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACV | 56,000 | 0.2%                 | 0.2%                 | 201,860              | 3.2 | 20.5  | 2,751 | 25.7              | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| VHC | 54,600  | -1.80%                 | -1.97%                 | 81,700       | 49.6%    | 6,444     | 1.3 | 8.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 39,300  | -0.51%                 | -2.24%                 | 58,600       | 49.1%    | 1,709     | 1.6 | 23.0  | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 38,100  | -1.30%                 | -1.04%                 | 56,100       | 47.2%    | 3,977     | 2.5 | 9.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 32,250  | -2.27%                 | -4.59%                 | 47,100       | 46.0%    | 716       | 2.1 | 45.0  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PLX | 33,900  | -0.73%                 | -0.88%                 | 47,800       | 41.0%    | 1,661     | 1.7 | 20.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 93,000  | 0.22%                  | 1.31%                  | 126,000      | 35.5%    | 8,175     | 2.4 | 11.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SIP | 54,900  | -1.61%                 | -0.54%                 | 73,900       | 34.6%    | 5,215     | 2.8 | 10.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACV | 56,000  | 0.18%                  | 0.18%                  | 74,300       | 32.7%    | 2,751     | 3.2 | 20.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 35,600  | -2.06%                 | -4.17%                 | 46,600       | 30.9%    | 3,186     | 1.8 | 11.2  | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVS | 32,000  | -0.93%                 | -2.44%                 | 41,600       | 30.0%    | 2,644     | 1.1 | 12.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 15,400  | -2.53%                 | 0.98%                  | 20,000       | 29.9%    | 85        | 0.8 | 181.4 | Trung tính | Tích cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SZC | 33,200  | -1.48%                 | -1.92%                 | 42,400       | 27.7%    | 1,978     | 1.9 | 16.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TV2 | 34,450  | -0.43%                 | -0.14%                 | 43,900       | 27.4%    | 1,065     | 1.8 | 32.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACG | 36,000  | 1.41%                  | 0.56%                  | 45,800       | 27.2%    | 2,940     | 1.3 | 12.2  | Trung tính | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| FPT | 95,500  | 0.00%                  | 2.69%                  | 121,200      | 26.9%    | 5,092     | 4.9 | 18.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FRT | 130,500 | 4.23%                  | 1.95%                  | 165,300      | 26.7%    | 3,163     | 7.8 | 41.3  | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXG | 20,600  | -3.06%                 | -0.48%                 | 26,000       | 26.2%    | 350       | 1.7 | 58.9  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SAB | 46,000  | -0.33%                 | 1.77%                  | 58,000       | 26.1%    | 3,185     | 2.8 | 14.4  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PC1 | 24,800  | -1.98%                 | -3.13%                 | 31,100       | 25.4%    | 1,189     | 1.6 | 20.9  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| GAS | 60,900  | 0.16%                  | 0.83%                  | 76,100       | 25.0%    | 5,002     | 2.2 | 12.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Tuan Nhan**

**Managing Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn